

Bản án số: 1386/2017/ DS-ST

Ngày : 04/10/2017

V/v: “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Hòa

2. Bà Lê Thị Nhanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** ông Phạm Duy Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27/9/2017 và ngày 04/10/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 241/2016/TLST-DS ngày 27 tháng 6 N 2016, về ~~3~~4Tranh chấp về thừa kế tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1999/2017/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 9 N 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh N: 1969

Địa chỉ: 37/10 Bis ĐCT, phường TĐ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 441/15B ĐBP, Phường HL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh N 1991 (có mặt)

Địa chỉ: 441/15B (tầng lửng) ĐBP, Phường HL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim P1, sinh N: 1974

Địa chỉ: 247A/13A HVB, Phường MH, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: ông Nguyễn Tuấn K, sinh N 1994 (có mặt)

Địa chỉ: 441/15B (tầng lửng) ĐBP, Phường HL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Hoài P2, sinh N: 1962 (có mặt)

Địa chỉ: 247A/13A HVB, Phường 12, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Ông Nguyễn Phước Tr, sinh N: 1965 (vắng mặt)
Địa chỉ: 7348 Long Valley Ter, San Jose, CA 95138, USA.
3. Ông Nguyễn Duy Minh, sinh N 1990 (xin vắng mặt).
Địa chỉ: 247A/13A HVB, Phường 12, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/6/2016; đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 20/6/2016 của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim P; bản tự khai, biên bản hòa giải, người đại diện theo ủy quyền quyền của nguyên đơn trình bày:

Nguồn gốc căn nhà 247A/13A HVB, Phường MH, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh là của ông Nguyễn Phước N và bà Nguyễn Thị H theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 1003/2003 ngày 29/5/2003 do Ủy ban nhân dân quận PN cấp. Căn nhà hiện nay do bà Nguyễn Thị Kim P1 quản lý sử dụng.

Cha mẹ của ông Nguyễn Phước N và bà Nguyễn Thị H đều đã chết trước ông N và bà H. Ông N và bà H chung sống với nhau có 05 người con chung gồm: bà Nguyễn Thị Hoài P2, sinh N 1962, ông Nguyễn Phước Tr, sinh N 1965, ông Nguyễn Phước T, sinh N 1968, (chết N 2003, không có vợ con và không để lại di chúc), bà Nguyễn Thị Kim P, sinh N 1969, và bà Nguyễn Thị Kim P1 (sinh N 1974). Ông N và bà H không có con nuôi và con riêng.

Ngày 12/9/1998 bà Nguyễn Thị H chết không để lại di chúc. Ngày 17/6/2003 ông N và các con làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế của bà H để lại theo Tờ khai lệ phí trước bạ ngày 17/6/2003. Ngày 13/12/2014 ông N lập di chúc để lại toàn bộ phần quyền sở hữu, quyền sử dụng của ông N và phần di sản thừa kế ông N được nhận từ bà Hh trong quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại số 247A/13A HVB, Phường MH, quận PN cho bà Nguyễn Thị Kim P1. Ngày 06/02/2015 ông Nguyễn Phước N chết.

Bà P đã nhiều lần thương lượng với các anh chị em trong gia đình đề phân chia di sản thừa kế là căn nhà nêu trên để bà được nhận phần di sản mà bà được hưởng từ bà H thì bà P1 không đồng ý và muốn tiếp tục quản lý sử dụng căn nhà. Do đó bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, giải quyết chia thừa kế đối với phần di sản của bà Nguyễn Thị H để lại là $\frac{1}{2}$ giá trị căn nhà số 247A/13A HVB, Phường MH, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh, cho các đồng thừa kế gồm: Nguyễn Thị Kim P, Nguyễn Thị Kim P1, Nguyễn Phước Tr, Nguyễn Thị Hoài P2 mỗi người được hưởng $\frac{1}{12}$ giá trị căn nhà và được hưởng thừa kế theo pháp luật di sản của ông N (phần di sản mà ông N được hưởng từ ông T) mỗi người được hưởng $\frac{1}{48}$ giá trị căn nhà. Tổng cộng yêu cầu được hưởng di sản của bà H và ông N là $\frac{5}{48}$ có giá trị là 291.666.666 đồng. Đồng thời, yêu cầu Tòa án giao cho cơ quan thi hành án phát mãi căn nhà, bà P yêu cầu được nhận giá trị. Căn nhà này là do cha mẹ bà P tạo lập, không ai có công sức đóng góp gì trong căn nhà. Đối với phần di sản của ông Nguyễn Phước Tr được hưởng, nếu ông Nguyễn Phước Tr không có mặt để tham gia tố tụng, nguyên đơn đồng ý giao cho phía bị đơn quản lý. Ngoài ra nguyên đơn

không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim P1 ủy quyền cho ông Nguyễn Tuấn K trình bày:

Bị đơn thông nhất về phần nhân thân và nguồn gốc căn nhà như phía nguyên đơn đã trình bày. Bị đơn đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chia thừa kế đối với phần di sản của bà Nguyễn Thị H để lại là $\frac{1}{2}$ giá trị căn nhà số 247A/13A HVB, Phường MH, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh, cho 04 đồng thừa kế gồm: Nguyễn Thị Kim P, Nguyễn Thị Kim P1, Nguyễn Phước Tr, Nguyễn Thị Hoài P2. Đối với phần di sản của ông Nguyễn Phước N để lại bà cũng yêu cầu được nhận vì ngày 13/12/2014 ông N đã lập di chúc để lại di sản cho bà P1. Bà P1 yêu cầu Tòa án giao cho cơ quan thi hành án phát mãi căn nhà, bà P1 yêu cầu được nhận giá trị. Căn nhà này là do cha mẹ bà P1 để lại, các anh chị em không ai có công sức đóng góp gì trong căn nhà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hoài P2 trình bày:

Bà thông nhất với lời trình bày về quan hệ nhân thân và nguồn gốc tài sản của ông N và bà H. Hiện nay bà đang quản lý, sử dụng căn nhà số 247A/13A HVB, Phường MH, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh. Yêu cầu chia tài sản của ông N và bà H như yêu cầu của nguyên đơn và xin nhận giá trị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Duy M trình bày:

Ông là con của bà Nguyễn Thị Hoài P2, hiện đang sống trong căn nhà số 247A/13A HVB, Phường MH, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông không phải là người thừa kế của ông N và bà H và không có quyền lợi và nghĩa vụ đối với tài sản trên. Do đó, ông không có bất kỳ ý kiến cũng như yêu cầu gì đối với việc giải quyết của Tòa án. Ông sẽ rời khỏi căn nhà nêu trên theo quyết định của Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim P ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Ngọc D đại diện yêu cầu chia thừa kế đối với phần di sản của bà Nguyễn Thị H để lại là $\frac{1}{2}$ giá trị căn nhà số 247A/13A HVB, Phường MH, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh, cho các đồng thừa kế gồm: Bà Nguyễn Thị Kim P, bà Nguyễn Thị Kim P1 ông Nguyễn Phước Tr, bà Nguyễn Thị Hoài P2 mỗi người được hưởng $\frac{1}{12}$ giá trị căn nhà và được hưởng thừa kế theo pháp luật di sản của ông N (phần di sản mà ông N được hưởng từ ông T) mỗi người được hưởng $\frac{1}{48}$ giá trị căn nhà. Tổng cộng yêu cầu được hưởng di sản của bà H và ông N là $\frac{5}{48}$ có giá trị là 291.666.666 đồng và yêu cầu được nhận giá trị.

+ Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim P1 ủy quyền cho ông Nguyễn Tuấn K đại diện đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu Tòa án chia thừa kế đối với phần di sản của bà Nguyễn Thị H để lại là $\frac{1}{2}$ giá trị căn nhà số 247A/13A HVB, Phường MH, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh, cho 04 đồng thừa kế gồm: bà Nguyễn Thị Kim P, bà Nguyễn Thị Kim P1, ông Nguyễn

Phước Tr, bà Nguyễn Thị Hoài P2 mỗi người được hưởng 1/12 giá trị căn nhà và được hưởng thừa kế theo pháp luật di sản của ông N (phần di sản mà ông N được hưởng từ ông T) mỗi người được hưởng 1/48 giá trị căn. Đối với phần di sản của ông Nguyễn Phước N để lại bà P1 yêu cầu được nhận vì ngày 13/12/2014 ông N đã lập di chúc để lại di sản cho bà P1, yêu cầu được nhận hiện vật và hoàn lại giá trị cho các đồng thừa kế.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hoài P2 thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn và xin nhận giá trị là 291.666.666 đồng.

+ Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án. Đồng thời, các đương sự trong vụ án được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Vụ án có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Phước Tr hiện cư trú tại Hoa Kỳ, tài sản tranh chấp tại quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 1003/2003 do Ủy ban nhân dân quận PN cấp ngày 29/5/2003, có căn cứ xác định căn nhà 247A/13A HVB, Phường MH, quận PN là tài sản của ông N và bà H chết để lại. Bà H chết N 1998, nên di sản của bà H chết để lại là ½ căn nhà được chia đều cho các thừa kế theo pháp luật là chồng con của bà H là ông N, bà P, bà P1, ông T, bà P2 và ông Tr. Xét về hình thức và nội Ddi chúc của ông N lập ngày 13/12/2014 là phù hợp với quy định của pháp luật, nên công nhận. Ông T chết N 2003 không có vợ con, nên ông N là người thừa kế phần di sản của ông T chết để lại. Đối với phần di sản ông N được hưởng từ ông T, không có trong nội Ddi chúc, nên được chia đều cho 04 đồng thừa kế là bà P, bà P1, bà P2 và ông Tr. Ghi nhận sự tự nguyện của bà P ủy quyền cho bà D, bà P1 ủy quyền cho ông K và bà P2 là giao căn nhà cho bà P1 và bà P1 có nghĩa vụ hoàn lại giá trị phần bà P, bà P2 và ông Tr được hưởng thừa kế là 291.666.666 đồng.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của khởi kiện nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim P. xác định căn nhà 247A/13A HVB, Phường MH, quận PN là tài sản của ông N và bà H chết để lại. Xác định di sản của bà H chết để lại là ½ căn nhà được chia đều cho các thừa kế theo pháp luật là ông N, bà P, bà P1, ông T, bà P2 và ông Tr. Công nhận di chúc của ông N chết để lại cho bà P1 tài sản gồm ½ căn nhà và phần của ông N được hưởng di sản của bà H chết để lại. Xác định ông N là người thừa kế phần di sản của ông T (chết N 2003) để lại, ông N (chết N 2015), nên phần di sản ông N được hưởng từ ông T được chia đều cho 04 đồng thừa kế là bà P, bà P1, bà P2 và ông Tr. Ghi nhận sự tự nguyện của bà P ủy quyền cho bà Dung, bà P1 ủy quyền cho ông K và bà P2 là giao căn

nhà cho bà P1 và bà P1 có nghĩa vụ hoàn lại giá trị phần bà P, bà P2 và ông Tr được hưởng thừa kế là 291.666.666 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim P khởi kiện bị đơn bà Nguyễn Thị Kim P1 yêu cầu chia thừa kế di sản của ông Nguyễn Phước N và bà Nguyễn Thị H chết để lại là căn nhà 247A/13A HVB, Phường MH, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Phước Tr hiện cư trú tại Hoa Kỳ. Do đó căn cứ khoản 5 Điều 26; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 38 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Duy M yêu cầu xin vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải, xét xử. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp đối với ông Nguyễn Phước Tr và đã thông báo mở Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Đồng thời thông báo mở phiên tòa xét xử sơ thẩm cho ông Nguyễn Phước Tr đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Bộ Tư pháp có Công văn về việc thực hiện ủy thác tư pháp số 6148/BTP-PLQT ngày 23/12/2016 gửi Bộ Ngoại giao (Cục Lãnh sự) và Ngày 08/9/2017, Bộ Tư pháp có Công văn về việc kết quả ủy thác tư pháp số 2851/BTP-PLQT có nội dung, Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại San Francisco, Hoa Kỳ đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 02/3/2017 bằng P2 thức gửi thông báo cho đương sự và niêm yết hồ sơ tại trụ sở Tổng Lãnh sự quán nhưng đương sự không trả lời và cũng không đến nhận hồ sơ. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 và khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định của pháp luật.

[3] Theo Bản trích lục Bộ hôn thú (Bắc nhứt) số hiệu 703 N 1965, Trích y bản chánh của Ủy ban hành chánh xã Tam Bình, quận Thủ Đức ngày 06/9/1965 thể hiện: Ông Nguyễn Phước N và bà Nguyễn Thị H là vợ chồng.

[4] Theo Giấy chứng tử (bản sao) số 24 quyền số 01/98 ngày 12/9/1998 của Ủy ban nhân dân Phường MH, quận PN thể hiện: Bà Nguyễn Thị H, chết ngày 12/9/1998.

[5] Theo Giấy chứng tử số 009 quyền số 01/2003 ngày 18/4/2003 sao từ sổ đăng ký khai tử ngày 18/4/2003 của Ủy ban nhân dân Phường MH, quận PN thể hiện: Ông Nguyễn Phước T, chết ngày 18/4/2003.

[6] Theo Giấy chứng tử (bản sao) số 04 quyền số 01/2015 ngày 06/02/2015, sao từ Sổ đăng ký khai tử ngày 06/02/2015 của Ủy ban nhân dân Phường 12, quận PN thể hiện: Ông Nguyễn Phước N, chết ngày 06/02/2015.

[7] Theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 1003/2003 do Ủy ban nhân dân quận PN cấp ngày 29/5/2003 thể hiện: Ông Nguyễn Phước N và bà Nguyễn Thị H (chết N 1998) là chủ sở hữu nhà, đất tọa lạc tại số 247A/13A HVB, Phường MH, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

[8] Theo di chúc do ông Nguyễn Phước N lập ngày 13/12/2014 có chứng nhận của Công chứng viên Văn phòng Công chứng Bến Thành có nội dung: Ông Nguyễn Phước N khẳng định, tôi tinh thần còn minh mẫn, sáng suốt. Tôi tự nguyện tuyên bố nội Ddi chúc của tôi và yêu cầu công chứng viên Văn phòng Công chứng Bến Thành ghi nhận lại dưới đây như sau: Sau khi tôi qua đời thì người có tên dưới đây Nguyễn Thị Kim P1 sẽ được hưởng di sản do tôi để lại là phần quyền sở hữu, quyền sử dụng của tôi và phần di sản thừa kế tôi được nhận từ bà Nguyễn Thị H(chết N 1998) trong quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ 247A/13A HVB, Phường MH, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 1003/2003 do Ủy ban nhân dân quận PN cấp ngày 29/5/2003.

[9] Theo các Trích lục Bộ khai sanh của bà P, bà P1, bà P2, ông Tr, ông T, các bản tự khai của các đương sự và tại phiên tòa các đương sự xác nhận thống nhất ông N và bà H chung sống với nhau có 05 người con gồm: bà Nguyễn Thị Kim P, bà Nguyễn Thị Kim P1, ông Nguyễn Phước Tr, bà Nguyễn Thị Hoài P2 và Nguyễn Phước T, chết ngày 18/4/2003. Bà H chết không để lại di chúc; ông N chết để lại di chúc. Ông T chết không có vợ con và không có để lại di chúc. Đồng thời cha mẹ của ông N và bà H đều đã chết.

[10] Căn cứ Bản trích lục Bộ hôn thú (Bắc nhứt) số hiệu 703 N 1965, Trích y bốn chánh của Ủy ban hành chánh xã Tam Bình, quận Thủ Đức ngày 06/9/1965 thì ông Nguyễn Phước N và bà Nguyễn Thị H là vợ chồng. Đồng thời, căn cứ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 1003/2003 do Ủy ban nhân dân quận PN cấp ngày 29/5/2003 và các đương sự xác nhận nhà, đất tọa lạc tại số 247A/13A HVB, Phường MH, quận PN là tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Phước N và bà Nguyễn Thị H. Do đó, xác định di sản của ông N và bà H chết để lại là căn nhà, đất tọa lạc tại số 247A/13A HVB, Phường 12, quận PN. Ông N và bà H là vợ chồng, nên mỗi người $\frac{1}{2}$ căn nhà, đất nêu trên.

[11] Xét, bà Nguyễn Thị H chết N 1998 không để lại di chúc, nên phát sinh thừa kế và các thừa kế của bà H gồm có chồng và các con của bà H là ông Nguyễn Phước N, bà Nguyễn Thị Kim P, bà Nguyễn Thị Kim P1, ông Nguyễn Phước Tr, bà Nguyễn Thị Hoài P2 và Nguyễn Phước T, là hàng thừa kế thứ nhất theo quy định tại Điều 676 Bộ luật dân sự N 2005.

[12] Tại các bản tự khai của các đương sự và tại phiên tòa, các đương sự xác nhận thống nhất là không có công sức đóng góp nuôi dưỡng, ma chay ông N, bà H và không có xây dựng sửa chữa nhà nêu trên..., nên không có yêu cầu, nên không xem xét.

[13] Như vậy di sản của bà H chết để lại là $\frac{1}{2}$ căn nhà số 247A/13A HVB, Phường 12, quận PN được chia cho 06 đồng thừa kế gồm ông N, bà P, bà P1, ông Tr, bà P2 và ông T, mỗi người được hưởng là $\frac{1}{2} : 6 = \frac{1}{12}$ giá trị căn nhà.

[14] Xét ông T chết N 2003, không có để lại di chúc và không có vợ con. Do đó, ông N là cha ruột của ông T hàng thừa kế thứ nhất theo quy định tại Điều 676 Bộ luật dân sự N 2005. Như vậy, ông N là người được hưởng di sản của ông T chết để lại là $\frac{1}{12}$ giá trị căn nhà. Tuy nhiên, trong di chúc do ông N lập ngày 13/12/2014 không có nội Dđối với phần di sản thừa kế do ông N được hưởng từ ông T (chết N 2003). Do đó, phần di sản thừa kế do ông N được hưởng từ ông T sẽ được chia thừa kế theo pháp luật cho các đồng thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông N (chết N 2014) là bà P, bà P1, ông Tr và bà P2 mỗi người được hưởng là $\frac{1}{12} : 4 = \frac{1}{48}$ giá trị.

[15] Xét, về hình thức và nội Dcủa di chúc do ông Nguyễn Phước N lập ngày 13/12/2014 có chứng nhận của Văn phòng Công chứng Bến Thành đúng quy định của pháp luật và các đương sự xác nhận và thừa nhận nội Ddi chúc do ông N lập để lại phần tài sản của ông N và phần di sản thừa kế do ông N được hưởng từ bà H (chết N 1998) trong quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ 247A/13A HVB, Phường 12, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà P1 là hợp pháp theo quy định tại Điều 649; Điều 650; Điều 652; Điều 653; Điều 658 Bộ luật dân sự N 2005.

[16] Tại biên bản ghi nhận sự việc ngày 09/5/2017; biên bản hòa giải ngày 26/6/2017 và tại phiên tòa sơ thẩm, bà P ủy quyền cho bà Dđại diện, bà P1 ủy quyền cho ông K đại diện và bà P2 thống nhất giá trị nhà, đất tọa lạc tại số 247A/13A HVB, Phường MH, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh là 2.800.000.000 đồng.

[17] Như vậy, bà P, ông Tr và bà P2 mỗi người được hưởng di sản của bà H theo pháp luật chết để lại là $\frac{1}{12}$ giá trị căn nhà và hưởng di sản của ông N chết để lại theo pháp luật là $\frac{1}{48}$ giá trị căn nhà, tổng cộng mỗi người được hưởng là $\frac{1}{12} + \frac{1}{48} = \frac{5}{48}$, có giá trị là 291.666.666 đồng.

[18] Bà P1 được hưởng thừa kế theo di chúc của ông N là $\frac{1}{2}$ căn nhà của ông N cho bà P1 và $\frac{1}{12}$ căn nhà thừa kế theo pháp luật của bà H chết để lại cho ông N. Đồng thời, bà P1 được hưởng di sản của bà H theo pháp luật chết để lại là $\frac{1}{12}$ căn nhà và hưởng phần di sản của ông N theo pháp luật chết để lại là $\frac{1}{48}$ căn nhà. Tổng cộng bà P1 được hưởng thừa kế theo di chúc và theo pháp luật là $\frac{33}{48}$ giá trị là 1.925.000.000 đồng.

[19] Tại phiên tòa, bà P1 ủy quyền cho ông K yêu cầu được nhận nhà, đất tọa lạc tại số 247A/13A HVB, Phường MH, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh và hoàn giá trị cho các đồng thừa kế gồm bà P, bà P2 và ông Tr. Bà P ủy quyền cho bà D đại diện và bà P2 đồng ý để bà P1 nhận nhà, đồng thời bà P1 có trách nhiệm hoàn lại giá trị cho các đồng thừa kế là bà P, bà P2, ông Tr mỗi người là 291.666.666 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[20] Bà P1 ủy quyền cho ông K không yêu cầu những người đang cư ngụ tại căn nhà 247A/13A HVB, Phường MH, quận PN phải dọn ra khỏi nhà, nên không xem xét.

[21] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu và đề nghị Hội đồng xét xử, xác định căn nhà 247A/13A HVB, Phường MH, quận PN là tài sản của ông N và bà H chết để lại. Xác định di sản của bà H chết để lại là $\frac{1}{2}$ căn nhà được chia đều cho các thừa kế theo pháp luật là ông N, bà P, bà P1, ông T, bà P2 và ông Tr. Công nhận di chúc của ông N chết để lại cho bà P1 tài sản gồm $\frac{1}{2}$ căn nhà và phần của ông N được hưởng di sản của bà H chết để lại. Xác định ông N là người thừa kế phần di sản của ông T (chết N 2003) để lại, ông N (chết N 2015), nên phần di sản ông N được hưởng từ ông T được chia đều cho 04 đồng thừa kế là bà P, bà P1, bà P2 và ông Tr. Ghi nhận sự tự nguyện của bà P ủy quyền cho bà D, bà P1 ủy quyền cho ông K và bà P2 là giao căn nhà cho bà P1 và bà P1 có nghĩa vụ hoàn lại giá trị phần bà P, bà P2 và ông Tr được hưởng thừa kế là 291.666.666 đồng.

Như đã nhận định trên, đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, nên chấp nhận.

[22] Về phí và chi phí ủy thác tư pháp: bà P ủy quyền cho bà D tự nguyện chịu và đã nộp đủ

[23] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu trên số tiền được hưởng thừa kế, cụ thể như sau:

Bà P, bà P2, ông Tr mỗi người được hưởng là 291.666.666 đồng, nên phải chịu án phí là $291.666.666 \text{ đồng} \times 5\% = 14.583.333 \text{ đồng}$.

Bà P1 được hưởng là 1.925.000.000 đồng, nên phải chịu án phí là $36.000.000 \text{ đồng} + (1.125.000.000 \text{ đồng} \times 3\%) = 69.750.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 26; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 38 và điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; khoản 5 Điều 477; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 634; Điều 646; Điều 649; Điều 650; Điều 652; Điều 653; Điều 657; Điều 658; Điều 667; Điều 674; Điều 675; Điều 676; Điều 684; Điều 685; khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự N 2005;

Căn cứ khoản 7 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2009.

1. Xác định di sản nhà, đất tọa lạc tại số 247A/13A HVB, Phường MH, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh là của ông Nguyễn Phước N và bà Nguyễn Thị H chết để lại (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 1003/2003 do Ủy ban nhân dân quận PN cấp ngày 29/5/2003).

2. Xác định di sản của bà Nguyễn Thị H chết để lại là $\frac{1}{2}$ căn nhà, đất tọa lạc tại số 247A/13A HVB, Phường MH, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị H gồm: Ông Nguyễn Phước N, bà Nguyễn Thị Kim P, bà Nguyễn Thị Kim P1, ông Nguyễn Phước T, bà Nguyễn Thị Hoài P2, ông Nguyễn Phước Tr.

4. Công nhận di chúc do ông Nguyễn Phước N lập ngày 13/12/2014 có chứng nhận của Công chứng viên Văn phòng Công chứng Bến Thành.

5. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Phước T là ông Nguyễn Phước N.

6. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Phước N gồm: Bà Nguyễn Thị Kim P, bà Nguyễn Thị Kim P1, bà Nguyễn Thị Hoài P2 và ông Nguyễn Phước Tr.

7. Xác định bà Nguyễn Thị Kim P, bà Nguyễn Thị Hoài P2, ông Nguyễn Phước Tr mỗi người được hưởng thừa kế theo pháp luật đối với di sản của bà Nguyễn Thị H và thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông Nguyễn Phước N chết để lại tổng cộng là $\frac{5}{48}$ căn nhà có giá trị là 291.666.666đ (hai trăm chín mươi một triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

8. Xác định bà Nguyễn Thị Kim P1 được hưởng thừa kế theo di chúc của ông Nguyễn Phước N và thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông Nguyễn Phước N, bà Nguyễn Thị H chết để lại tổng cộng là $\frac{33}{48}$ căn nhà có giá trị là 1.925.000.000đ (một tỷ chín trăm hai mươi lăm triệu đồng).

9. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Kim P, bà Nguyễn Thị Kim P1, bà Nguyễn Thị Hoài P2 như sau:

9.1. Bà Nguyễn Thị Kim P1 được nhận nhà, đất tọa lạc tại số 247A/13A HVB, Phường 12, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

9.2. Bà Nguyễn Thị Kim P1 có nghĩa vụ thanh toán giá trị cho các đồng thừa kế là bà Nguyễn Thị Kim P, bà Nguyễn Thị Hoài P2, ông Nguyễn Phước Tr mỗi người là 291.666.666đ (hai trăm chín mươi một triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

9.3. Kể từ ngày bà P, bà P2, ông Tr có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà P1 chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng bà P1 còn phải chịu lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

10. Sau khi bà Nguyễn Thị Kim P1 thanh toán số tiền nêu trên cho các đồng thừa kế là bà P, bà P2, ông Tr, thì bà P1 được quyền liên hệ các cơ quan chức năng có thẩm quyền hợp thức hóa, sang tên toàn bộ quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đứng tên bà Nguyễn Thị Kim P1 đối với nhà, đất tại số 247A/13A HVB, Phường MH, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.

11. Về phí và chi phí ủy thác tư pháp:

11.1. Bà Nguyễn Thị Kim P tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm N mươi ngàn đồng), được trừ vào số tiền 150.000đ (một trăm N mươi ngàn đồng) do bà Nguyễn Kim P nộp theo biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0003113 ngày 07/9/2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (đã nộp đủ).

11.2. Chi phí ủy thác tư pháp Nguyễn Thị Kim P tự nguyện chịu và đã nộp đủ.

12. Về án phí dân sự sơ thẩm:

12.1. Bà Nguyễn Thị Kim P, bà Nguyễn Thị Hoài P2, ông Nguyễn Phước Tr mỗi người phải chịu án phí là 14.583.333đ (mười bốn triệu N trăm tám mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng).

12.2. Bà Nguyễn Thị Kim P1 phải chịu án phí là 69.750.000đ (sáu mươi chín triệu bảy trăm N mươi ngàn đồng).

12.3. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Kim P số tiền 2.604.116đ (hai triệu sáu trăm lẻ bốn ngàn một trăm mười sáu đồng) theo biên lai thu 02963 ngày 17/6/2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

13. Án xử công khai sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Kim P ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Ngọc D đại diện, bà Nguyễn Thị Kim P1 ủy quyền cho ông Nguyễn Tuấn K đại diện, bà Nguyễn Thị Hoài P2 có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Duy M vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án. Ông Nguyễn Phước Tr hiện cư trú ở nước ngoài vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- THA DS TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu (T/27)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Tường